

HÁT ĐÚM TRONG LỄ HỘI CỔ TRUYỀN Ở HUYỆN THỦY NGUYÊN (THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) XƯA VÀ NAY

LƯU THỊ THANH HÒA

Tóm tắt

Hát Đúm là loại hình dân ca đối đáp giao duyên của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Tuy nhiên, ngày nay, chỉ còn vùng ven biển Thủy Nguyên (Hải Phòng) là nơi duy trì được nghệ thuật này trên một diện rộng và mang nét độc đáo. Từ bao đời nay, người dân nơi đây vẫn trân trọng bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Đúm trong lễ hội và đời sống sinh hoạt. Qua thời gian, hát Đúm đã có nhiều biến đổi cho phù hợp với thời đại mới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, hát Đúm đang gặp những khó khăn, thách thức lớn. Để bảo tồn được hát Đúm, cần có sự quan tâm của chính quyền, sự nỗ lực của các cơ quan chức năng trong việc làm thay đổi nhận thức của người dân, đặc biệt là của giới trẻ.

Từ khóa: Hát Đúm, Thủy Nguyên, dân ca giao duyên

Abstract

"Dum" singing is a kind of folk response to the intercourse of the Vietnamese in the Northern Delta. However, the coastal area of Thuy Nguyen (Hai Phong) is the only place today to maintain this art on a large scale and unique. For generations, people here have preserved and promoted the art of "Dum" singing in festivals and life. Over time, "Dum" singing has many changes to suit the new times. However, in the present context, "Dum" singing is facing great difficulties and challenges. To preserve "Dum" singing, it is necessary to have the attention of the authorities, the efforts of the functional authorities to change the perception of the people, especially the youth.

Keywords: "Dum" singing, Thuy Nguyen, intercourse folk songs

Từ lâu, khái niệm hát Đúm luôn được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Có người cho rằng "Đúm" ở đây là đàn đúm: từng đám, từng cụm trai gái tập hợp nhau lại để hát giao duyên; hoặc là "lối hát đối đáp nam nữ dựa trên một làn điệu phổ những thể thơ dân gian đơn giản, quen thuộc như thể bốn chữ, thể lục bát" (3, tr.132) v.v... Dù hiểu theo cách nào thì loại hình dân ca hát Đúm này vẫn luôn là một nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của người dân thuộc khu vực châu thổ Bắc Bộ. Tuy nhiên, để nói về sự độc đáo và mang đậm nét văn hóa địa phương thì phải kể đến hát Đúm ở vùng ven biển huyện Thủy Nguyên (Hải

Phòng). Nghệ thuật hát Đúm đã được người dân nơi đây bảo lưu qua nhiều thế kỷ và tồn tại trên một diện rộng trong toàn huyện. Có thể thấy, các xã Ngũ Lão, Tam Hưng, Phục Lễ, Lập Lễ, Phả Lễ, Minh Đức, Tân Dương... luôn là những xã đi đầu trong việc tổ chức loại hình dân ca này trong các dịp lễ hội cổ truyền cũng như trong đời sống sinh hoạt thường ngày.

Theo người dân vùng ven biển Thủy Nguyên thì hát Đúm đã xuất hiện vào khoảng thế kỷ XIII. Đây là loại hình dân ca được hình thành trong quá trình lao động và được sử dụng thường xuyên trong đời sống hàng ngày. Qua lời kể của các vị cao niên thì hát Đúm khi

xưa thường diễn ra ngay trên đồng ruộng, trên đường đi, ngoài bãi cá hay các bến tàu... Thậm chí, ban ngày lao động vất vả cực nhọc là thế nhưng tối đến trai gái vẫn túm năm tụm ba thành từng nhóm để hò hát giao duyên cho khuây khỏa nên thành lệ. Nhưng sau này, các hoạt động hát Đúm dần ít đi vì trai tráng trong làng phải đi làm ăn xa hoặc đi lính hết. Cho nên, hát Đúm chỉ được diễn ra trong các dịp lễ hội quan trọng của làng.



Ảnh 1. Hát Đúm ở chùa làng Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng (Nguồn: cinet.vn)

Đến thế kỷ XIV, sau khi chùa Kiến Linh (chùa Phục Lễ) ở huyện Thủy Nguyên được hoàn thành, người dân trong vùng do vẫn lưu luyến với hát Đúm nên đã quyết định đưa loại hình dân ca này tham gia vào không gian lễ hội cổ truyền. Vào các lễ hội, nhất là dịp đầu xuân, nhân dân trong xã và những xã lân cận lại nô nức kéo về đây trẩy hội để được tham gia hát và xem hát Đúm. Có thể nói, lễ hội chính là môi trường tốt để trai gái sau một năm xa cách được gặp gỡ, tìm hiểu yêu đương, luyến ái. Thời điểm của lễ hội chùa làng thường diễn ra vào khoảng từ mồng 2 đến mồng 10 tháng giêng âm lịch. Chùa làng trong ngày lễ hội trở nên đông vui, nhộn nhịp hơn bởi có các phần thi thể tài năng như: thi cỗ bánh; thi đánh đu; thi dệt cửi; thi đánh cờ người v.v... và đặc biệt là thi hát Đúm. Lúc này là dịp để các chàng trai, cô gái trong hoặc ngoài làng có thể gặp nhau, tìm hiểu, giao duyên. Cũng từ khi trai tráng đi làm ăn xa, các cô gái làng thường dùng khăn

bịt kín mặt để bảo vệ nhan sắc trước khí hậu khắc nghiệt của vùng ven biển. Trong một thời gian dài, bịt mặt trở thành tục lệ riêng của vùng. Người ta nói, hội xuân năm mới cũng là "hội mở mặt"¹ của các cô gái.



Ảnh 2. Các cô gái bịt kín mặt đi tham gia lễ hội (Nguồn: spnttw.edu.vn)

Thời gian sau thế kỷ XIV, môi trường diễn xướng đã hình thành rõ rệt hơn trong sinh hoạt hát Đúm. Người tham gia hát đã có địa điểm, có không gian và mục đích của bản thân. Hát Đúm hội trở thành một nét văn hóa đặc sắc, một nhu cầu trao đổi tình cảm nam nữ không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cư dân nơi đây. Trong hội, trai gái gặp nhau qua những lời hát chào, hát mừng, hát hỏi. Sau khi đôi bên đã ưng thuận thì họ đi vào cuộc hát chính rất hỗn nhiên, thoải mái mà không cần sự giao đãi đưa đón, không cần những lời văn hoa khách sáo. Trai gái hoàn toàn bình đẳng và tự nguyện đến hát với nhau. Để rồi sau mỗi cuộc hát, các chàng trai cô gái ấy sẽ có cơ hội kết duyên vợ chồng.

Hát Đúm truyền thống ở Thủy Nguyên cũng mang đặc điểm chung như các thể loại dân ca giao duyên khác của người Việt. Tuy nhiên, lối diễn xướng đối đáp giữa nam và nữ không giống như Hò với hình thức xướng, xô, cũng không giống hát đối đáp từng cặp nam và cặp nữ như Quan họ. Hát Đúm ở đây chỉ có hai giọng hát đại diện cho bên nam và bên nữ đối đáp tâm tình, giao duyên với nhau mà thôi.

Đó chính là nét riêng, độc đáo của hát Đúm ở Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Để có được hình thức diễn xướng này, công đoạn trước khi bắt đầu cuộc hát chính là công đoạn “tạo Đúm”. Nhà nghiên cứu Đinh Tiếp, trong công trình của mình, đã từng mô tả về hát Đúm Thủy Nguyên như sau: Hai tốp nam, nữ đứng hai phía với một bên là nam, bên kia là nữ. Một đại diện bên này cất tiếng hát trước và một đại diện bên kia hát đáp lại, cứ như thế tạo thành một trình tự luân phiên trong cuộc hát. Lối “tạo Đúm” này chỉ xuất hiện vào khoảng thời gian khi đất nước ta chuyển sang chế độ thực dân nửa phong kiến, khi đó các vị chánh tổng, lý trưởng đã bóp méo hình thức “tạo Đúm” trước kia để mua vui cho các thầy cai, thầy quyền của thực dân Pháp (3, tr.55-58). Trên thực tế, môi trường diễn xướng hát Đúm trong lễ hội cổ truyền, như lời của các cụ già và những người đã từng đi hát lâu năm kể lại thì các Đúm phải được tạo ra từ đám người tham gia hội, chứ không hẳn là việc nam nữ cứ gặp nhau hoặc hẹn nhau ra hội chùa là hát. Vào dịp đầu năm, khi hội được mở thì các chàng trai ăn mặc chỉnh tề, thường là mặc áo dài, đội khăn xếp đứng ở ngoài cổng chùa hoặc trên đường đi để chờ các cô gái làng. Sau đó, nếu đám trai làng cảm thấy ưng ý nhóm gái làng nào đó thì sẽ cử một đại diện ra cầm tay mời vào hát. Mặc dù, theo tục lệ, những cô gái Thủy Nguyên xưa đều bịt khăn che kín mặt khi ra ngoài đường nhưng các chàng trai vẫn có thể nhận ra một cô gái đẹp qua dáng người của cô ấy. Chàng trai được cử ra mời phải là người hát giỏi nhất nhóm vì khi đó chàng trai sẽ phải hát mấy câu thể hiện để thuyết phục nhóm bạn tham gia vào đúm hát.

Ban đầu, khi được chàng trai mời hát, các cô gái chưa ưng thuận ngay mà còn tỏ ra ngại ngùng. Khi đó, chàng trai vẫn tiếp tục mời bằng một vài câu hát. Nếu cô gái được mời vẫn tỏ ý từ chối thì chàng trai sẽ giữ tay cô lại, không buông ra và hát tiếp cho đến lúc cô gái phải thốt lên rằng: “*Bỏ tay em ra thì em vào hát*”. Đây là lúc biết cô gái mình chọn đã

ưng thuận, chàng trai cùng đám bạn liền mời cô gái và các bạn của cô tham gia cuộc hát. Họ tìm một vị trí thuận lợi và đứng đối diện nhau để bắt đầu màn hát chào làm quen. Các bạn của chàng trai và cô gái đứng bên cạnh chứng kiến. Tuy nhiên, vào ngày hội, người tới tham gia rất đông nên khi thấy một đôi nam nữ đang hát đối đáp nhau thì họ sẽ xúm vào xem và tạo thành một vòng tròn vây xung quanh. Đúm nào người đến xem hát càng đông thì càng kích thích người hát thể hiện hết các mảng miếng đã chuẩn bị trước đó để so tài đối đáp. Và đôi hát nào có vẻ đối đáp hay thì họ sẽ truyền ngược cảm xúc phấn khích, thỏa mãn lại cho những người xem. Mặt khác, những người xem có thể tham gia trợ giúp bằng cách nhắc lời cho người hát, việc trợ giúp tùy thuộc vào giao hẹn mà đôi nam nữ đặt ra trước khi vào cuộc hát chính của mình.

Có thể nói, hình thức “tạo Đúm” này đã mang lại nét độc đáo, riêng biệt cho hát Đúm truyền thống ở Thủy Nguyên. Nó là biểu hiện của một hình thức diễn xướng mang đậm tính gắn kết cộng đồng, tinh thần cộng cảm trong không gian lễ hội. Trong quá trình hát đối đáp giao duyên ấy, những người xem xung quanh có thể vừa thưởng thức, vừa trợ giúp cho cuộc hát thêm phần hào hứng và thi vị hơn. Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, diễn xướng hát Đúm luôn gắn với tập thể, với lễ hội tạo thành một *chính thể nguyên hợp* trong sinh hoạt văn hóa nghệ thuật của cộng đồng cư dân Thủy Nguyên, Hải Phòng.

Phương thức trình diễn hát Đúm nói chung và hát Đúm trong lễ hội truyền thống nói riêng đều tuân theo một trình tự ca hát có từ xưa với ba chặng chính là: chặng đầu, chặng giữa và chặng cuối (kết thúc). Chặng đầu của cuộc hát được coi là thủ tục làm quen, thăm hỏi danh tính với các bước như “hát gặp”, “hát chào”, “hát hỏi”; tiếp đến là hát mời như “hát mời trâu”, “hát mời rượu” và rồi đến những quy ước, giao hẹn về thể lệ của cuộc hát (“hát giao hẹn”) v.v... Sau khi Đúm hát đã ngấm thỏa thuận xong về cuộc hát thì họ sẽ chuyển sang chặng

tiếp theo. Chặng giữa được coi là trung tâm của cuộc hát. Thời gian của chặng này không cố định mà phụ thuộc vào cảm hứng và đôi khi là cả khả năng của người hát. Đây là chặng để trai gái bày tỏ tình cảm với nhau qua cách thử tài nhau với các bước hát như: “hát họa”, “hát đối”, “hát huê tình” v.v... Và cuối chặng này, nếu trai gái ưng ý nhau thì họ có thể hình dung trước một cuộc hôn nhân với “hát cưới”. Chàng trai và cô gái có thể hát những lời như “thách cưới”, “dẫn cưới” đối với nhau. Chặng cuối sẽ đóng lại toàn bộ cuộc hát với những lời bịn rịn, hứa hẹn nhau trước khi ra về.

Trong hát Đúm có thêm một phương thức được coi là chủ đạo của nghệ thuật này, đó là phương thức đối lời, đối ý. Đối lời, đối ý ở đây có thể hiểu là tất cả những nội dung của lời ca đối đáp giao duyên đều hát trên một làn điệu không thay đổi. Trên làn điệu chính ấy - một làn điệu khá đơn giản, chỉ bao gồm 3 âm: âm thấp (*La*); âm giữa (*Rê*); âm cao (*Mi*) - người hát sẽ thay đổi lời ca khi đối đáp với nhau dựa vào không gian, thời gian, hoàn cảnh và đối tượng mà mình đang “giao tiếp”. Ngoài ra, việc thay đổi lời ca đã phần cũng nhằm mục đích thi thố và thể hiện khả năng của cá nhân mỗi người hát trên phương diện am hiểu nội dung văn học. Người hát phải thực sự nhanh nhạy trong cách *đối lời* (đối lại, đáp lại) với đối phương của mình. Chẳng hạn như nếu bên nữ hát họa “trời” thì bên nam hát họa “đất”, bên nữ hát họa “ngày” thì bên nam hát họa “đêm”, v.v... Ngoài phương thức đối lời, trong hát Đúm còn có đối ý, tức là cách đối lại, đáp lại theo đúng chủ đề, đề tài mà bên đối phương đặt ra. Lời đối phải có tính tương ứng về nội dung. Ví như khi bên nữ “hát chào” thì bên nam cũng phải đáp lại “hát chào” với lời hát khác; hoặc, bên nam hát “đố” thì bên nữ hát “giải đố”. Bên nam hát “huê tình” thì bên nữ cũng phải đáp lại bằng những bài hát với nội dung trữ tình, giao duyên. Các chặng hát khác nhau đều diễn ra tương tự như vậy. Chính vì thế, phương thức diễn xướng hát đối lời, đối ý là một yếu tố không thể thiếu trong hát Đúm. Đối lời và đối ý được sử dụng

đan xen với nhau trong các chặng và nội dung hát, đôi khi khó có thể phân tách rạch ròi giữa chúng. Nếu trong một chặng hát, một nội dung hát mà người hát sử dụng đối lời kết hợp với đối ý thì cuộc hát sẽ trở nên sôi nổi hơn, đa dạng và phong phú hơn về tính chất và nội dung.

Sau này, hát Đúm cũng đã đưa thêm một số làn điệu của các loại hình dân ca khác vào sử dụng, ví như các làn điệu dân ca Trống quân, Cò lả, Quan họ, v.v... nhưng người hát chỉ thực sự *hát trở làn* (thêm làn điệu dân ca khác, thuật ngữ trong sinh hoạt hát Đúm ở Thủy Nguyên) khi gần đến cuối cuộc hát nhằm mục đích làm thay đổi không khí (2, tr.107). Thường ở giai đoạn gần cuối, khi cuộc hát đã có phần lắng xuống do chàng trai và cô gái đã đối đáp với nhau qua nhiều bước hát và họ cần làm thay đổi không khí bằng việc thay đổi làn điệu. Đây có lẽ cũng là dịp để một lần nữa người hát được thử tài xem đôi bên ai thuộc nhiều làn điệu khác hơn. Sự phát triển này cho thấy phương thức hát Đúm nói chung đã có sự tiếp thu, chắt lọc để làm mới mẻ hơn cho bản thân mình. Từ những giai điệu hết sức đơn giản, cùng tiết tấu, âm điệu chủ yếu hình thành từ thanh, nhịp điệu tự nhiên của thể thơ, sau này hát Đúm có sự phát triển hơn về mặt âm nhạc qua một số loại hình dân ca. Sự giao lưu và ảnh hưởng này đòi hỏi hát Đúm phải bổ sung thêm làn điệu để đáp ứng tốt hơn cho việc phổ lời thơ mới, tạo nên sự phong phú, hấp dẫn hơn. Chẳng hạn như:

Chàng có hát em xin giao hẹn

Chàng có tài xin nguyện bóng giăng

Hát lý rồi lại hát bằng

Đò đưa quan họ gió trăng giọng tuông

Mặt khác, việc lựa chọn sử dụng các làn điệu dân ca khác trong diễn xướng hát Đúm là tương đối tự do, không khắt khe theo nguyên tắc đối giọng nghiêm ngặt. Nguyên tắc cơ bản của phương thức này đơn giản chỉ là: Nếu bên nam sử dụng một làn điệu dân ca nào đó để hát thì bên nữ cũng phải dùng một làn điệu

khác để hát đối lại. Xét về bản chất, phương thức sử dụng làn điệu trong hát Đúm chỉ là việc “vay mượn” tạm thời các làn điệu dân ca khác vào quá trình diễn xướng chứ không hề “hợp thức hóa” các làn điệu này, biến nó thành làn điệu của riêng mình như trong một vài loại hình dân ca đối đáp nhiều làn điệu. Trên thực tế, hát Đúm chủ yếu vẫn sử dụng làn điệu chính của mình và phương thức ứng phó, ứng đối này chỉ mở ra một cơ hội để hát Đúm có thể du nhập, vay mượn các làn điệu khác mà thôi.

Một điểm đặc biệt khác của hát Đúm ở Thủy Nguyên là, nếu trong quá trình hát mà chàng trai khiến cô gái rung động và tâm phục thì cô gái sẽ từ từ bỏ khăn che mặt ra. Điều đó chứng tỏ rằng cô gái đã có ý với chàng trai nên mới để chàng biết mặt mình. Sau này chàng trai có thể nhận diện được khuôn mặt cô gái để tìm đến nhà xin hỏi cưới. Đôi khi cũng có những chàng trai phải bỏ cả ô, cả mũ; cô gái thì phải bỏ cả nón, cả khăn và chịu thua, giống như là “*bỏ của chạy lấy người*”. Nhưng cũng từ những lần thua bạn kém bè như vậy mà các chàng trai, cô gái càng có động lực để học hỏi, trau dồi thêm vốn bài hát. Chính vì thế, mỗi người đi tham gia hội đều phải thuộc vài chục bài đến vài trăm bài mẫu, cộng thêm những bài hát mới học được ngay trong hội.

Qua phần mô tả trên, có thể thấy, nghệ thuật diễn xướng hát Đúm được nuôi dưỡng và bồi đắp thêm qua các lễ hội cổ truyền. Với những niềm đam mê và động lực khác nhau thúc đẩy, người hát luôn luôn phải có ý thức phát triển lối ứng tác, ứng đối lời ca mới để làm phong phú hơn cho loại hình dân ca này. Đã có rất nhiều lời ca mới đặc sắc được ra đời, làm giàu thêm cho kho tàng những bài hát Đúm ở nơi đây. Và chúng cũng phần nào phản ánh đời sống xã hội, con người trong giai đoạn lịch sử đương thời, làm cho thế hệ sau có được cái nhìn chân thật nhất về đời sống văn hóa của cha ông xưa.

Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, khi đất nước ta mở rộng giao lưu quốc tế thì tình hình có

thay đổi. Thành phố Hải Phòng là một trong những cửa ngõ thông thương với các nước trên thế giới, là thành phố thuận lợi trong phát triển du lịch nên có đủ mọi loại hình văn hóa du nhập. Điều này diễn ra cùng với sự gia tăng của các đô thị làm cho nhiều hoạt động lễ hội đang dần bị mai một. Ở Thủy Nguyên, nếu hát Đúm một thời được coi là “*hơi thở*” trong các lễ hội cổ truyền thì ngày nay, loại hình nghệ thuật dân gian này đang gặp không ít khó khăn trong quá trình tồn tại, đang trải qua những biến cố, thăng trầm. So với truyền thống, ngày nay hát Đúm đã có nhiều biến đổi. Trong các lễ hội cổ truyền, hát Đúm có chiều hướng lắng xuống và không còn được sự đón nhận tha thiết của người dân. Nguyên nhân chính ở đây là do những tác động của xã hội hiện đại khiến cho diễn xướng hát Đúm không còn dành được vị trí quan trọng trong lòng người dân, nhất là tầng lớp thanh niên. Với nhịp điệu chậm rãi, đều đều, hát Đúm không thể hòa đồng vào nhịp sống sôi động của con người nói chung và thanh niên nói riêng trong thời đại công nghiệp. Hơn nữa, một bộ phận lớn thanh niên ngày nay đã từ chối hoặc quay lưng lại với diễn xướng hát Đúm trong lễ hội cổ truyền, cho dù trước đây, họ mới là thành phần tham gia chính. Nhìn chung, quá trình duy trì và phát triển hát Đúm ngày nay đang gặp rất nhiều khó khăn: từ môi trường diễn xướng, thành phần tham gia, kinh phí đầu tư cho đến nhận thức của người dân đều có sự thay đổi. Chính những tác động ấy đã khiến cho hát Đúm trong lễ hội cổ truyền đang dần mất đi các giá trị truyền thống tiêu biểu vốn có của nó.

Cũng vì thế mà hiện nay, hình thức “*tạo Đúm*”, phương thức diễn xướng, nhịp điệu, ca từ của hát Đúm gần như đã mất đi hoặc biến đổi mới hơn. Tuy nhiên, muốn phát huy được những giá trị của hát Đúm trong lễ hội cổ truyền ở thời đại ngày nay, chính quyền địa phương cùng các vị lãnh đạo thành phố Hải Phòng cần quan tâm hơn nữa tới việc đầu tư kinh phí cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ

dân gian, đặc biệt là hát Đúm. Ngoài ra, các cơ quan chức năng cần phải có những kế hoạch cụ thể để tạo môi trường cho việc duy trì và phát triển loại hình dân ca này. Bên cạnh đó, cần phải có những biện pháp giáo dục cụ thể nhằm khơi dậy tình yêu với hát Đúm của người dân nói chung và thanh thiếu niên nói riêng, tạo dựng cho lớp trẻ những nhận thức đúng đắn để có cái nhìn thiện cảm với văn hóa truyền thống của quê hương. Bằng việc phục dựng lại diễn xướng hát Đúm trong lễ hội cổ truyền, nhà tổ chức cần hướng dẫn để các em cùng tham gia các hoạt động liên quan đến hát Đúm. Mặt khác, để loại hình dân ca này được mọi người biết đến rộng rãi, cần có những chiến lược quảng bá như: gắn hát Đúm truyền thống với văn hóa du lịch của địa phương; mang diễn xướng hát Đúm đi tham gia biểu diễn tại các hội thi², đặc biệt là hội thi văn nghệ toàn quốc hoặc có thể trình diễn trên các sân khấu lớn khác.

Lễ hội cổ truyền là môi trường lưu giữ và chuyển tải những giá trị văn hóa tiêu biểu của cộng đồng dân cư ở huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chính vì thế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị của hát Đúm truyền thống trong lễ hội cổ truyền với sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương cùng toàn thể xã hội chắc chắn sẽ giúp cho loại hình dân ca này trở thành tài sản văn hóa phi vật thể vô cùng quý giá của Việt Nam. Mong sao mỗi dịp lễ hội đầu xuân, chúng ta lại có thể được nhìn thấy hình ảnh các chàng trai, cô gái vẫn duyên dáng, say sưa trong những làn điệu hát Đúm truyền thống.

L.T.T.H

(ThS, Khoa Nghệ thuật Đại chúng,
Trường ĐHVH HN)

Chú thích

¹ *Hội mở mắt*: có rất nhiều truyền thuyết liên quan đến tục bịt kín mắt của các cô gái vùng ven biển Thủy Nguyên. Chỉ có những ngày hội đầu xuân, khi đứng trước cửa đình, đền, được các

thần linh là những vị anh hùng có công diệt trừ ngoại xâm, cứu dân độ thế chúng kiến thì các cô gái mới được bỏ khăn bịt mắt. Do đó mới có cụm từ "Hội mở mắt".

² *Hội thi hát Đúm*: Ngày nay, việc tổ chức thi hát Đúm thường diễn ra ở các xã trước, sau đó tổ chức thi cấp huyện vào ngày mùng 5 Tết âm lịch. Tham gia dự thi gồm 5 xã: Phục Lễ, Lập Lễ, Phả Lễ, Ngũ Lão, Tam Hưng. Các xã thi tài năng với nhau và có giải thưởng. Tuy nhiên, phương thức của hát Đúm cũng đã thay đổi để phù hợp với thị hiếu của người dân.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Hải, Nguyễn Đỗ Hiệp (2006), *Hát Đúm Phục Lễ - Thủy Nguyên - Hải Phòng: Một loại hình dân ca giao duyên cổ của người Việt - Nhìn từ nhiều góc độ*, Nxb. Hải Phòng.

2. Tú Ngọc (1994), *Dân ca người Việt - thể loại và hình thức*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.

3. Đinh Tiếp (1987), *Hát Đúm Hải Phòng*, Nxb. Hải Phòng.

Ngày nhận bài: 8 - 6 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 3 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 9 - 2017